

Số: 06/NQ - SDN/ĐHCĐ2019

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng Ký Kinh Doanh số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp cho Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.

- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã được sửa đổi, bổ sung ngày 16 tháng 08 năm 2018.

- Căn cứ nội dung Biên bản số: 05/BBH-SDN/ĐHCĐ2019-Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên Công ty CP Sơn Đồng Nai năm 2019, vào lúc 08^h30 ngày 26/04/2019, tại Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. Với 20 Cổ đông tham dự trên tổng số: 289 Cổ đông của Công ty, đại diện cho: 1.202.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 79,21% trên tổng số: 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết. Đại Hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua Nghị quyết của Đại hội với những nội dung như sau.

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng hoạt động năm 2019. Báo cáo Công tác quản lý, Sản xuất Kinh doanh của Ban Điều hành năm 2018 và Phương hướng năm 2019.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Kết quả SXKD năm 2018.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2017	KẾT QUẢ 2018	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	336.055	454.847	455.636	136	100
2	Doanh thu thuần	Triệu	142.000	153.036	154.188	109	101
3	Sản lượng	Tấn	15.460	17.393	16.791	109	97
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.500	8.628	9.507	127	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	11.000	9.880	11.041	100	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	8,5	8,9	8,3		

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 3. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Kế hoạch SXKD năm 2019.

- Giá trị tổng sản lượng : 252.061 triệu đồng
- Doanh thu : 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 6.800 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 8,1 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 12.700 tấn

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 4. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung.

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 5. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác Quản lý, Điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 6. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2018.

Tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 25%/mệnh giá cổ phiếu (Theo kế hoạch 25%).

TT	Nội dung	%TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2018		
1	Doanh thu thuần		154.187.641.891
2	LN sau thuế TNDN		7.566.248.268
III	Tổng trích các quỹ		2.596.861.927
1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.134.937.240
2	Quỹ khen thưởng	8%	605.299.861
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	378.312.413
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	151.324.965
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BDH, 1% Người lao động).	3%	226.987.448
6	Thưởng HĐQT & BKS (*) (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	100.000.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.969.386.341

V	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 chuyển sang		1.784.712.077
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		6.754.098.418
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019		2.958.553.418

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 7. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Trong 3 Đơn vị kiểm toán theo Tờ trình của Đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 8. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty Đại chúng.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 9. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng của Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát về hiệu quả XSKD năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 10. Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2019.

Cổ tức năm 2019 xây dựng kế hoạch: Từ 15%/mệnh giá cổ phần. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 11. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, thưởng Ban Điều hành năm 2019 từ phần lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ khen thưởng : 8%
- Quỹ phúc lợi : 5%
- Quỹ xã hội Cộng đồng : 2%
- Thưởng BGD điều hành : 3%.

(Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 12. Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, Tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2019.

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

+ Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng

- | | |
|--------------------------------|----------------------|
| + P. Chủ Tịch HĐQT | : 3.500.000đ / tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000đ / tháng |
| - Thù lao Ban kiểm Soát | |
| + Trưởng Ban kiểm soát | : 3.000.000đ / tháng |
| + Thành viên Ban kiểm soát | : 1.500.000đ / tháng |
| - Thù lao Người phụ trách QTCT | : 1.500.000đ / tháng |
| - Thù lao Người CBTT | : 2.000.000đ / tháng |

Khoản thù lao trên đây là thực tế chi trả- Thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2019 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

ĐIỀU 13. Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019).

1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Huỳnh Thị Thanh Hương, có đơn xin từ nhiệm do đã được bổ nhiệm làm Phụ trách kế toán

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

2/- Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên và bầu Bà Bùi Thị Thùy Liên giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- Kết quả bầu cử đạt : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết và ủy quyền cho Hội Đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành : 100% tổng số phiếu biểu quyết.

TM/ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương

Số: 05/BBH-SDN/ĐHCĐ2019

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CTY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI
=====

- Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai
- Địa chỉ: Đường 7, KCN Biên Hòa I, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30 tháng 08 năm 2016.

- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Hôm nay, vào lúc 8^h30 ngày 26 tháng 04 năm 2019, Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai đã tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 tại Văn phòng Công ty.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. THÔNG QUA NGHỊ THỨC ĐẠI HỘI:

1/- Tuyên bố lý do

2/- Giới thiệu thành phần tham dự:

- Hội đồng Quản trị Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai.
- Cổ đông Công ty (Danh Cổ đông tham dự – Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

3/- Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tiến hành Đại hội:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.518.218 cổ phần.
- Tổng số đông của Công ty tại thời điểm ngày 08/04/2019: 289 Cổ đông.
- Tổng số Cổ đông được mời tham dự: 289 Cổ đông, đại diện cho 1.518.218 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự: 20 Cổ đông đại diện cho 1.202.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 79,21% cổ phần có quyền biểu quyết.

II. THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU, CHƯƠNG TRÌNH VÀ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI.

1/- Đoàn Chủ tịch:

- Ông Trịnh Minh Trương - Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa Đại hội.
- Ông Hoàng Thuyền - Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Đào Đình Đề - Thành viên HĐQT

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

2/- Thư ký Đại hội :

- Ông Nguyễn Văn Linh.
- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

3/- Ban Kiểm phiếu:

- Ông Trương Công Đền
- Ông Nguyễn Xuân Trường.
- Ông Trịnh Thanh Nghị
- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

4/- Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội :

- Chương trình của Đại hội.
- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- Quy chế làm việc của Đại hội.
- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

III. NHỮNG NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI

HỘI:

1/- Ông Trịnh Minh Trương – Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và Phương hướng năm 2019 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Báo cáo hoạt động SXKD, công tác quản lý của Ban Điều hành năm 2018 và Phương hướng Kế hoạch SXKD năm 2019 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình phân phối quỹ và cổ tức năm 2018 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019) (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

- Báo cáo Tờ trình thảo luận và biểu quyết thông qua 12 vấn đề đã báo cáo tại Đại Hội (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

2/- Bà Huỳnh Thị Thanh Hương – Phụ trách Kế Toán

- Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán (Có nội dung báo cáo kèm theo)

3/- Bà Đặng Lê Bích Phượng – Trưởng Ban Kiểm soát.

- Báo cáo của Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 (Có nội dung báo cáo kèm theo).

4/- Ông Hoàng Thuyền – P. Chủ tịch HĐQT, kiêm P. Tổng Giám đốc

- Báo cáo Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

5/- Ông Đào Đình Đề – Thành viên HĐQT.

Báo cáo Tờ trình quyết toán thù lao của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát năm 2018 (Có nội dung Tờ trình kèm theo).

IV. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

1/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội Đồng quản trị năm 2018 và Phương hướng năm 2019.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

2/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Kết quả SXKD năm 2018.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2017	KẾT QUẢ 2018	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	336.055	454.847	455.636	136	100
2	Doanh thu thuần	Triệu	142.000	153.036	154.188	109	101
3	Sản lượng	Tấn	15.460	17.393	16.791	109	97
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.500	8.628	9.507	127	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	11.000	9.880	11.041	100	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	8,5	8,9	8,3		

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

3/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Kế hoạch SXKD năm 2019.

- Giá trị tổng sản lượng : 252.061 triệu đồng
- Doanh thu : 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (trước thuế) : 6.800 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q : 8,1 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia : 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng : 12.700 tấn

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

4/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, bao gồm các nội dung sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

5/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá công tác Quản lý, điều hành của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành và Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

6/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối quỹ và chi trả cổ tức năm 2018.

Ti lệ chi trả cổ tức năm 2018 là 25%/mệnh giá cổ phiếu (theo kế hoạch 25%).

TT	Nội dung	% TH	Số tiền (đ)
I	Vốn điều lệ		15.182.180.000
II	Kết quả kinh doanh năm 2018		
1	Doanh thu thuần		154.187.641.891
2	LN sau thuế TNDN		7.566.248.268
III	Tổng trích các quỹ		2.596.861.927

1	Quỹ đầu tư phát triển	15%	1.134.937.240
2	Quỹ khen thưởng	8%	605.299.861
3	Quỹ phúc lợi (Kế hoạch 5%)	5%	378.312.413
4	Quỹ xã hội-cộng đồng	2%	151.324.965
5	Thưởng Ban quản lý điều hành (Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).	3%	226.987.448
6	Thưởng HĐQT & BKS (*) (Kế hoạch 5% LNTT vượt KH)	5%	100.000.000
IV	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ		4.969.386.341
V	Lợi nhuận còn lại của năm 2017 chuyển sang		1.784.712.077
VI	Tổng lợi nhuận còn lại		6.754.098.418
VII	Cổ tức	25%	3.795.545.000
VIII	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2019		2.958.553.418

- Thưởng HĐQT và BKS 5% trên lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch với số tiền 100.000.000 đ – Tương đương bằng 1,3% trên lợi nhuận sau thuế và trích từ lợi nhuận sau thuế. Đảm bảo tổng mức chi cho các khoản khen thưởng không vượt quá 20% trên lợi nhuận sau thuế.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

7/- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (Trong 3 Đơn vị kiểm toán theo Tờ trình của Đại hội).

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

8/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị Công ty đối với Công ty Đại chúng.

+ Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 100 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.

+ Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

+ Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

9/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Tờ trình quyết toán thù lao, tiền thưởng Hội Đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, nhân viên CBTT năm 2018:

9.1/- Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký Công ty, nhân viên CBTT:

- Hội Đồng quản trị (5 thành viên):	219.972.000 đ
- Ban Kiểm soát (3 thành viên):	79.980.000 đ
- Thư ký Công ty + Công bố thông tin	46.656.000 đ

9.2/- Tiền thưởng HĐQT và Ban Kiểm Soát là 5%/LNTT vượt kế hoạch (Theo NQ ĐHCĐ2018):

- Kế hoạch LNTT 2018:	7.500.000.000.đ
- Kết quả thực hiện LNTT 2018:	9.500.000.000 đ
- Lợi nhuận thực hiện vượt so với KH:	2.000.000.000 đ
- Trích 5%/lợi nhuận vượt KH:	100.000.000 đ

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

10/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua chính sách cổ tức năm 2019.

Cổ tức năm 2019 xây dựng kế hoạch: Từ 15%/mệnh giá cổ phần. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

11/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc trích lập các Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, thưởng Ban Điều hành năm 2019 từ phần lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ đầu tư phát triển : 15%
- Quỹ khen thưởng : 8%
- Quỹ phúc lợi : 5%
- Quỹ xã hội Cộng đồng : 2%
- Thưởng BGĐ điều hành : 3%.

(Trong đó: 2% BĐH, 1% Người lao động).

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

12/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thù lao, Tiền thưởng hiệu quả từ hoạt động Sản xuất Kinh doanh của Hội Đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người Quản Trị Công ty, Người công bố thông tin năm 2019.

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua thù lao, tiền thưởng như sau :

- Thù lao Hội đồng Quản trị :

- + Chủ Tịch HĐQT : 4.000.000đ / tháng
- + P. Chủ Tịch HĐQT : 3.500.000đ / tháng

- | | |
|--------------------------------|----------------------|
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000đ / tháng |
| - Thù lao Ban kiểm Soát | |
| + Trưởng Ban kiểm soát | : 3.000.000đ / tháng |
| + Thành viên Ban kiểm soát | : 1.500.000đ / tháng |
| - Thù lao Người QTCT | : 1.500.000đ / tháng |
| - Thù lao Người CBTT | : 2.000.000đ / tháng |

Khoản thù lao trên đây là thực tế chi trả- Thuế thu nhập cá nhân được trích trước mức này và do Công ty trực tiếp thanh toán với Cơ quan thuế. Thời gian áp dụng từ bắt đầu từ tháng 01/2019 cho đến khi Đại hội đồng cổ đông có Quyết định thay đổi.

Để động viên, khuyến khích HĐQT và BKS trong việc chỉ đạo SX-KD vượt mức kế hoạch đề ra. Đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông chi thêm 5%/lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch và trích từ lợi nhuận sau thuế.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

13/- Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2015-2019).

13.1/- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Huỳnh Thị Thanh Hương, do có đơn xin từ nhiệm do đã được bổ nhiệm làm Phụ trách kế toán.

- + Số CP có quyền biểu quyết nhất trí: 1.202.587 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 100%.
- + Số CP có quyền biểu quyết không nhất trí: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.
- + Số CP có quyền biểu quyết có ý kiến khác: 0 Cổ phần - Đạt tỷ lệ: 0%.

13.2/- Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên và bầu bà Bùi Thị Thùy Liên giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Sơn Đồng Nai nhiệm kỳ IV (2015-2019).

- + Kết quả bầu cử đạt : 100% tổng số phiếu bầu.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI:

Biên bản họp được công khai và được Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua với tỉ lệ 100% số cổ đông đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

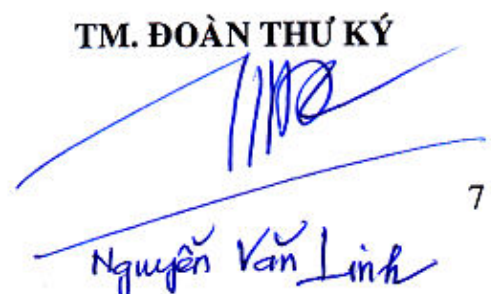
Đại hội bế mạc vào 11h00 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Minh Trường

TM. ĐOÀN THƯ KÝ



Nguyễn Văn Linh

Số: 01/2019/BC-ĐHCD

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:

1/- Tổ chức, Hoạt động của HĐQT Cty:

- Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong chỉ đạo hoạt động và giám sát hoạt động SX-KD.

- Hội đồng Quản trị Công ty làm việc theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ - HĐQT làm việc theo chế độ quý một lần họp và ban hành các quyết định.

- Trong năm, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh, chỉ đạo và định hướng mọi hoạt động sản xuất, đầu tư và quyết định các mặt công tác khác của Công ty.

2/- Khái quát kết quả lãnh đạo SXKD:

Hội đồng quản trị Công ty đã đoàn kết nhất trí cao trong tổ chức, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và thể hiện trách nhiệm đối với cổ đông- Các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2017	KẾT QUẢ 2018	TH/KH (%)	TH/N T (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	336.055	454.847	455.636	136	100
2	Doanh thu thuần	Triệu	142.000	153.036	154.188	109	101
3	Sản lượng	Tấn	15.460	17.393	16.791	109	97
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.500	8.628	9.507	127	110
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	11.000	9.880	11.041	100	112
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	8,5	8,9	8,3		

3/- Những Quyết nghị và Quyết định của HĐQT:

- **Kỳ họp thứ nhất:** Thông qua Kết quả Sản xuất Kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2018- Tại kỳ họp HĐQT- BKS quyết định:

+ Thống nhất về nguyên tắc công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

+ Chấp thuận Tờ trình của Ban Giám Đốc điều hành về Kế hoạch xây dựng định mức đơn giá tiền lương năm 2018.

+ Chấp thuận Chương trình, kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng năm 2018 (thường cho khách hàng có thành tích trong tiêu thụ theo chương trình khuyến mại 2017) tại Châu Âu, Trung Quốc và Việt Nam.

- Kỳ họp thứ hai: - Tại kỳ họp HĐQT- BKS quyết định:

+ Thống nhất Nội dung chương trình và thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

+ Chấp thuận tờ trình về: Kế hoạch di dời nhà máy theo chủ trương giải tỏa Khu công nghiệp Biên Hòa 1- Trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Kỳ họp thứ ba: Thông qua kết quả SXKD 3 tháng và các mặt công tác khác của quý I/2018; Triển khai Kế hoạch SXKD quý II năm 2018.

+ Thống nhất gia hạn 2 bảng quảng cáo tại Ngã ba Nhơn Trạch và Vĩnh Long
- Mức kinh phí cho 2 bảng quảng cáo trên dự kiến 1.270.000.000 đồng/năm.

+ Chấp thuận chủ trương xem xét đầu tư dây truyền công nghệ để sản xuất sơn tĩnh điện và đầu tư thiết bị chưng cất, tái sử dụng dung môi vệ sinh.

+ Chấp thuận cử đoàn Công nhân viên đi công tác để học tập kinh nghiệm tại Singapore và Malaysia. Mức kinh phí dự toán: 210.000.000 đồng.

+ Chấp thuận cử đoàn Cán bộ đi công tác để học tập kinh nghiệm tại Ý và Pháp. Mức kinh phí dự toán: 200.000.000 đồng.

+ Chấp thuận việc tổ chức Lễ họp mặt truyền thống Ngành Công Nghiệp Đồng Nai năm 2018. Mức kinh phí dự toán: 80.000.000 đồng.

+ Thống nhất việc chia cổ tức đợt 2 năm 2017 là 17%/mệnh giá cổ phiếu- Thực hiện trong tháng 6/2018.

+ Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ năm 2018, thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Kỳ họp thứ tư: Thông qua kết quả SXKD 6 tháng và các mặt công tác khác của quý II/2018; Triển khai Kế hoạch SXKD quý III năm 2018- Tại kỳ họp HĐQT- BKS quyết định:

+ Nhất trí tạm dừng chủ trương thuê đất tại Amata, đồng thời sẽ thông báo cho các cổ đông bằng văn bản.

+ Chấp thuận chủ trương đầu tư máy chưng cất dung môi đã qua sử dụng để giảm chi phí và hạn chế nguy cơ cháy nổ trong Công ty - Dự toán chi phí cho việc đầu tư: 1.000 triệu đồng.

+ Nhất trí việc bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh vận tải, đồng thời bổ sung ngành nghề mới tại khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty.

5500
CÔNG
CỐ
S
ĐƠN
PHÁP

+ Chấp thuận cho triển khai: Chương trình khuyến mại du lịch nước ngoài cho các đối tượng khách hàng- Tổng chi phí: 5.300 triệu đồng. Mức doanh số kỳ vọng: 72.000 triệu đồng. Địa điểm tổ chức Mức 1: Tại Vương Quốc Anh hoặc Úc; Mức 2: Tại Hàn Quốc hoặc Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất. Mức 3: Tại Việt Nam hoặc Campuchia.

Kỳ họp thứ 5: Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018 và các mặt công tác khác của quý III/2018; Triển khai Kế hoạch SXKD quý IV năm 2018- Tại kỳ họp HĐQT- BKS quyết định:

+ Giao cho Ban Điều Hành Xây dựng Kế hoạch Sản xuất Kinh doanh năm 2019- Báo cáo SONADEZI.

+ Thống nhất tờ trình về việc chấp dứt Hợp tác với AkzoNobel- Giao cho Ban Điều Hành xây dựng Đề Án thu hẹp sản xuất sắp xếp lao động dôi dư.

+ Nhất trí việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018, tỉ lệ cổ tức tạm ứng: 8%/mệnh giá cổ phiếu. Thực hiện vào tháng 1/2019.

4/- Quyết định và đề xuất chính sách cổ tức:

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho Cổ đông với tỉ lệ 25%/ mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 3.795.545.000 đồng

- Đảm bảo cổ tức chi trả năm 2017 là 25% theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 cho Cổ đông với tỉ lệ 8%/mệnh giá cổ phiếu với số tiền thanh toán: 1.214.574.400 đồng.

- Căn cứ vào Kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán, theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2018 cổ tức chia là 25%/mệnh giá cổ phần. Hội Đồng Quản Trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi cổ tức lần 2: 17%, như vậy cổ tức cả năm 2018 sẽ là 25%.

5/- Đánh giá chung về vai trò của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ của một Công ty có cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đã lãnh đạo Doanh nghiệp tổ chức Sản xuất Kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ pháp luật khác đúng theo tinh thần Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã có những Quyết định, hoạch định chủ trương Sản xuất Kinh doanh và chính sách đầu tư hợp lý giúp cho Đồng vốn đầu tư của Cổ đông được BẢO TOÀN và HIỆU QUẢ.

- Hội Đồng Quản Trị Công ty đã lãnh đạo ĐẢM BẢO HÀI HÒA LỢI ÍCH giữa CỔ ĐÔNG và NGƯỜI LAO ĐỘNG thông qua lợi tức trên cổ phiếu chia cho CỔ ĐÔNG

và thu nhập, đi cùng với phúc lợi khác của người LAO ĐỘNG qua kết quả làm việc trên mỗi vị trí công tác.

- Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp tốt, lắng nghe và thực hiện nghiêm túc những khuyến cáo của Ban kiểm soát đảm bảo cho doanh nghiệp thực hiện các chủ trương theo đúng Điều lệ và quy định Pháp luật.

II/- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

1/- Mục tiêu chung năm 2019.

- Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông với mục tiêu: Đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế năm 2019 theo như Kế hoạch Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp-SONADEZI giao cho Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai.

- Lãnh đạo CB-CNV thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để không ngừng cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống của người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó: PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC, VỐN NHÀ ĐẦU TƯ VÀ HIỆU SUẤT CỐ TỨC.

- Thực hiện có trách nhiệm trong Hợp đồng hợp tác sản xuất với các Tập Đoàn AkzoNobel để sản xuất sơn tàu biển, giàn khoan dầu khí, sơn gia dụng, Tập Đoàn PPG sản xuất sơn công nghiệp có công dụng đặc biệt nhằm tận dụng hiệu quả kinh tế từ khu vực này.

2/- Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện.

- Giá trị tổng sản lượng	: 252.061 triệu đồng
- Doanh thu	: 132.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	: 9.000 triệu đồng
- Lợi nhuận (trước thuế)	: 6.800 triệu đồng
- Tiền lương thu nhập b/q	: 8,1 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến chia	: 15%/ giá trị mệnh giá cổ phiếu.
- Tổng sản lượng	: 12.700 tấn

3/- Biên pháp tổ chức thực hiện.

- Bám vào Nghị quyết Thường niên năm 2019 để cụ thể hóa nhiệm vụ SXKD, thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế của năm 2019 theo đúng Pháp luật và Điều lệ Cty.

- Căn cứ vào tình hình Sản xuất kinh doanh từng Quý để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, giúp cho Ban Giám Đốc thực hiện được đầy đủ vai trò điều hành Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được giám sát, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

III/- KẾT LUẬN:



Kính thưa Quý vị Đại biểu

Kính thưa Quý vị Cổ đông

- Để thực hiện tốt kế hoạch SX-KD 2019. Hội đồng quản trị mong muốn: Sự đoàn kết, nhất trí cao giữa HĐQT – BKS- BGĐ điều hành. Trong đó là sự chỉ đạo kịp thời của Tổng Công Ty CP PT KCN. Đặc biệt là những chia sẻ, góp ý, chân thành của Quý Cổ đông Công ty.

Chúng tôi xin hứa sẽ là người đại diện xứng đáng và trách nhiệm của Quý cổ đông. Chúc Quý vị đại biểu - Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt; Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp- Công ty Cổ phần SƠN ĐỒNG NAI phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Xin trân trọng cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Trương

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
tại Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Sơn Đồng Nai với các nội dung cụ thể như sau:

A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

I. Thẩm định báo tài chính:

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam thực hiện, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất các vấn đề sau:

Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. Đánh giá công tác kế toán:

- Chế độ lập, gửi báo cáo và chấp hành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.
- Hạch toán rõ ràng, sắp xếp lưu trữ chứng từ hợp lý, thuận tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu.
- Sổ sách kế toán mở đầy đủ theo quy định.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty năm 2018, Ban kiểm soát có các đánh giá sau:

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện so kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	Trđ	142.000	156.028	109,88%
2	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	6.000	7.566	126,10%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	20,77%	28,41%	136,78%
4	Các khoản phải nộp NS	Trđ	11.000	11.041	100,37%

1.1 Tổng doanh thu : 156.028.361.921 đồng

Trong đó:

- Doanh thu thuần về bán hàng, dịch vụ : 154.187.641.891 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính : 671.545.772 đồng
- Thu nhập khác : 1.169.174.258 đồng

1.2 Tổng chi phí : 146.521.522.695 đồng

Trong đó:

- Giá vốn hàng bán : 111.067.317.380 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính : 4.797.121.885 đồng
- Chi phí bán hàng : 15.700.973.561 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp : 13.795.091.896 đồng
- Chi phí khác : 1.161.017.973 đồng

1.3 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 9.506.839.226 đồng

1.4 Thuế thu nhập doanh nghiệp : 2.044.463.538 đồng

1.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : (103.872.580) đồng

1.6 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 7.566.248.268 đồng

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thông qua chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 109,88% và lợi nhuận sau thuế đạt 126,10%.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đạt được là 136,78%, vượt 36,78% so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước tỷ lệ đạt 100,37%, vượt 0,37% so với kế hoạch.

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt được, Công ty đã tạm trích các quỹ theo Nghị quyết ĐHCĐ 2018: Quỹ đầu tư phát triển là 1.135 triệu đồng, Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 984 triệu đồng, Quỹ xã hội cộng đồng là 151 triệu đồng và Quỹ khen thưởng Ban điều hành là 327 triệu đồng từ lợi nhuận sau thuế năm 2018.

2. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Trong năm 2018, Công ty đã đầu tư, mua máy đo độ nhớt VEELVTJ0 để phục vụ sản xuất với số tiền là 75 triệu đồng. Việc mua sắm, bàn giao tài sản thực hiện theo đúng kế hoạch và thẩm quyền phê duyệt.

3. Tình hình đầu tư tài chính:

Công ty đã đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, cụ thể là mua cổ phần tổng giá trị là

5.019 triệu đồng. Trong đó: mua của Công ty CP Sonadezi Châu Đức: 4.200 triệu đồng, Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: 819 triệu đồng.

Theo báo cáo tài chính năm 2018, Công ty đã nhận cổ tức được chia từ Công ty CP Sonadezi Châu Đức là 378 triệu đồng (bao gồm năm 2016, 2017) và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch là 40,950 triệu đồng.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018:

1. Cơ cấu tổng tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2018:

	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	50.958.301.562	52.132.737.169
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.829.066.110	1.970.484.479
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.000.000.000	6.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	28.331.699.265	26.716.887.933
IV	Hàng tồn kho	140	14.797.536.187	17.395.368.288
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		49.996.469
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	13.505.485.301	16.005.118.536
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	875.300.000	797.570.000
II	Tài sản cố định	220	7.283.019.021	9.895.134.017
III	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.019.000.000	5.019.000.000
IV	Tài sản dài hạn khác	260	328.166.280	293.414.519
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	64.463.786.863	68.137.855.705
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	28.704.515.013	34.687.362.436
I	Nợ ngắn hạn	310	28.087.639.253	34.070.486.676
II	Nợ dài hạn	330	616.875.760	616.875.760
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	35.759.271.850	33.450.493.269
I	Vốn chủ sở hữu	410	35.759.271.850	33.450.493.269
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15.182.180.000	15.182.180.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	418	12.304.793.432	11.169.856.192
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.518.200.000	1.518.200.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	421	6.754.098.418	5.580.257.077
	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>	<i>1.784.712.077</i>	<i>1.109.591.296</i>
	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>	<i>4.969.386.341</i>	<i>4.470.665.781</i>
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	64.463.786.863	68.137.855.705

2. Đánh giá:

- **Tài sản cố định:** Trong năm 2018, Công ty đã đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất với trị giá là 75 triệu đồng và được hình thành tài sản cố định. Đồng

thời, Công ty cũng đã giảm máy BROOK FIELD RTV DV1+, do đã sử dụng lâu năm và một số lỗi kỹ thuật khi vận hành xảy ra như đèn chiếu sáng không hoạt động, giá trị thể hiện không ổn định. Nguyên giá là 34 triệu đồng, đã trích khấu hao hết.

Tổng nguyên giá TSCĐ, tại ngày 31/12/2018 là 29.702 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích khấu hao trong năm 2018 là 2.687 triệu đồng, khấu hao lũy kế là 22.419 triệu đồng và giá trị còn lại là 7.283 triệu đồng.

- **Hàng tồn kho:** tại ngày 31/12/2018, giá trị hàng tồn kho của Công ty là 15.133 triệu đồng. Trong đó: tồn kho nguyên liệu, vật liệu là 7.071 triệu đồng; kho thành phẩm là 6.972 triệu đồng; kho công cụ, dụng cụ, bán thành phẩm, hàng hóa, là 1.090 triệu đồng.

Công ty cũng đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên liệu, vật liệu và thành phẩm là 336 triệu đồng.

- **Các khoản công nợ:** tại ngày 31/12/2018

Công nợ phải thu:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 28.332 triệu đồng, trong đó:
 - + Phải thu ngắn hạn của khách hàng : 25.533 triệu đồng
 - + Trả trước cho người bán ngắn hạn : 2.075 triệu đồng
 - + Phải thu khác ngắn hạn : 3.008 triệu đồng
 - + Trích lập dự phòng phải thu khó đòi : (2.284) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn: 875 triệu đồng.

Công nợ phải trả: 28.705 triệu đồng, trong đó:

• Nợ ngắn hạn: 28.088 triệu đồng, chủ yếu Phải trả cho người bán ngắn hạn là 9.129 triệu đồng; Chi phí phải trả ngắn hạn là 6.676 triệu đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 4.199 triệu đồng; Phải trả người lao động là 4.924 triệu đồng; Thuế và các khoản nộp Nhà nước là 1.264 triệu đồng; Người mua trả tiền trước, Phải trả khác và Quỹ khen thưởng, phúc lợi là 1.896 triệu đồng.

- Nợ dài hạn: 617 triệu đồng

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty:

- Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đã tích cực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 5 phiên họp để phân tích, đánh giá chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và quyết định các vấn đề phát sinh khác của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

II. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc gồm 02 thành viên, Tổng giám đốc đã thực hiện phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thực hiện việc quản lý, điều hành một cách hợp lý và hiệu quả đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý và Cổ đông:

- HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị Công ty, trong đó quy định cụ thể các nội dung phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nhằm phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.
- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc giúp cho công tác giám sát kịp thời và thuận tiện hơn.
- Các cán bộ quản lý đã phối hợp cung cấp các tài liệu, hồ sơ giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt công tác kiểm tra, giám sát.
- Đối với Cổ đông: Trong năm Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông.

D. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động năm 2018, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác sau:
 - + Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
 - + Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2018, giám sát công tác ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán. Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập xem xét các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi các ý kiến của đơn vị kiểm toán đưa ra.
- Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp, nội dung thông qua các vấn đề sau:
 - + Phân công công việc cho từng thành viên Ban kiểm soát;
 - + Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.
- Thù lao và chi phí hoạt động năm 2018:

1. Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	48.496.000 đồng
2. Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	26.492.000 đồng
3. Huỳnh Thị Thanh Hương	Thành viên BKS	26.492.000 đồng

D. KIẾN NGHỊ:

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua. Tuy nhiên, để giữ vững kết quả đã đạt được và không ngừng phát triển trong tương lai, Công ty cần có những chiến lược cụ thể như sau:

- Không ngừng quảng bá hình ảnh, sản phẩm mang thương hiệu DONASA;
- Củng cố và phát triển hệ thống phân phối;
- Đẩy mạnh công tác khai thác mở rộng thị trường mới, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, ổn định chất lượng sản phẩm.
- Công ty cần quan tâm hơn nữa đến công tác phát triển nguồn nhân lực, để đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trong tình hình kinh tế hiện nay.
- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc có những biện pháp thu hồi công nợ đến hạn; kiên quyết xử lý đối với những khoản nợ phải thu khó đòi đã kéo dài nhiều năm.

E. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT và giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác theo quy định của Công ty.
- Phối hợp các Phòng chức năng của Công ty giám sát, kiểm tra về việc thực hiện các chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.
- Thực hiện các công việc khác khi có phát sinh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty CP Sơn Đồng Nai. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: Ban KS.


TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Đặng Lê Bích Phượng